

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU  
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/HS-ST

Ngày 06 - 01 - 2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Vi Thanh Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Giới

2. Ông Nguyễn Văn Bảy

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phùng Thị Oanh - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Đông Triều.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà:** Ông Dương Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 137/2022/TLST - HS ngày 01 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số 131/2022/QĐXXST**- HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

**Vũ Văn T**, sinh ngày 10/10/1975 tại thành phố Hải D, tỉnh Hải D. Nơi cư trú: số 682, đường Lê Thanh Nghị, phường Hải T, thành phố Hải D, tỉnh Hải D; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Khôi và bà Bùi Thị Sòn; có vợ là Nguyễn Thị Liên; có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007;

Tiền án: ngày 27/5/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 20 tháng 24 ngày tù theo Bản án số 176 ngày 16/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, buộc Vũ Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 05 năm 08 tháng 24 ngày tù, ngày 25/02/2019, Vũ Văn T chấp hành xong hình phạt tù; hiện chưa chấp hành xong phần dân sự của bản án.

Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 31/10/2006, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, ngày 31/8/2007, chấp hành xong bản án.

- Ngày 05/01/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “ Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 16/9/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 20 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 24 ngày tù đã được quy đổi theo Bản án số 01/2012/HSST ngày 05/01/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; tổng hợp hình phạt chung là 20 tháng 24 ngày tù. Ngày 25/02/2019, chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt, giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 05/3/2022, bị tạm giữ ngày 05 tháng 3 năm 2022; bị tạm giam từ ngày 11 tháng 3 năm 2022 (**hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh**), có mặt.

\* **Bị hại:** cháu Bùi Tổ Gi, sinh ngày 04/6/2011; địa chỉ: khu Hạ 2, phường Tràng A, thị xã Đông Tr, tỉnh Quảng N, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

\* **Người đại diện theo pháp luật của cháu Bùi Tổ Gi:** Anh Bùi Tổ T1, sinh năm 1973 và chị Hoàng Thị H, sinh năm 1982; cùng địa chỉ: Khu Hạ 2, phường Tràng A, thị xã Đông Tr, tỉnh Quảng N, có mặt.

\* **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Bùi Tổ Gi:** Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1982; cùng địa chỉ: Khu Hạ 2, phường Tràng A, thị xã Đông Tr, tỉnh Quảng N, có mặt

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh Bùi Tổ T1, sinh năm 1973; địa chỉ: khu Hạ 2, phường Tràng A, thị xã Đông Tr, tỉnh Quảng N, có mặt

2/ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 682, đường Lê Thanh Nghị, phường Hải T, thành phố Hải D, tỉnh Hải D, **vắng mặt**.

\* **Người làm chứng:** Bà Trần Thị H1, sinh năm 1941; địa chỉ: Khu Hạ 2, phường Tràng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 02/3/2022, Vũ Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE biển kiểm soát 34B2-065.86 đi từ nhà thuộc thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương sang thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, mục đích đi theo đường tỉnh lộ 186 qua xã Bình Khê, xã Tràng Lương để đến xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh chơi. Trên đường đi, T nảy sinh ý định tìm sơ hở của người dân ven đường để chiếm đoạt tài sản.

Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, T đi đến đoạn đường bê tông thuộc khu Hạ 2, phường Trảng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Thấy nhà bà Trần Thị H1 đang mở cửa, không có người trong nhà, T liền quay lại dựng xe mô tô trước cửa nhà bà H1, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa, đầu xe quay theo hướng đi xã Bình Khê, mục đích để nhanh chóng tẩu thoát nếu chiếm đoạt được tài sản, rồi đi vào trong nhà bà H1, T vẫn đeo khẩu trang, đầu đội mũ bảo hiểm màu đen (loại mũ trùm kín đầu có kính che kín mặt), T giả vờ gọi “anh ơi” để kiểm tra xem có người trong nhà không, thấy không có ai trả lời, T liền đi tiếp vào trong nhà, qua phòng khách. Khi đến cửa phòng ngủ thứ nhất, thấy cháu Bùi Tố Gi (sinh ngày 04/6/2011, là cháu của bà H1) đang ngồi sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 vỏ màu đen. T hỏi cháu Gi: “Bố mẹ cháu có nhà không”, cháu Gi trả lời: “Bố mẹ cháu đi làm”, cháu Gi định đứng dậy gọi bà nội của cháu Gi thì T dùng tay bịt miệng cháu Gi, sau đó T bảo: “Cho chú mượn điện thoại để chú gọi cho bố cháu”, do sợ hãi nên cháu Gi đã đưa điện thoại cho T. Sau khi cầm điện thoại T đi nhanh ra ngoài cửa rồi lên xe nổ máy và điều khiển đi theo hướng vào xã Bình Khê.

Ngày 03/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều thu giữ từ đầu thu Camera của gia đình ông Phạm Văn R, sinh năm 1971, trú tại khu Yên Lâm 1, phường Đức Ch, thị xã Đông Tr (đối diện nhà bà H1) 01 đoạn video ghi hình ảnh 01 người đàn ông điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, đội mũ bảo hiểm đeo khẩu trang, mặc áo khoác màu đen, đi giày màu đen đi vào trong nhà bà H1 thời điểm 08 giờ 37 phút 44 giây ngày 02/03/2022 đến 08 giờ 40 phút 15 giây ngày 02/03/2022.

Đến ngày 05/3/2022, Vũ Văn T bị bắt giữ và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. T thừa nhận người đi xe mô tô đỗ trước cửa và vào nhà bà H1 có trong hình ảnh của đoạn video cơ quan điều tra thu giữ là T.

Quá trình bắt giữ và khám xét nơi ở của Vũ Văn T, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 áo khoác màu đen, 01 mũ bảo hiểm, 01 xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Honda Airblale biển kiểm soát 34B2-065.86 là những đồ vật T mặc, sử dụng khi phạm tội và 01 con dao dài 18,5cm (loại dao gọt hoa quả).

Ngoài ra Vũ Văn T khai: Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, T vừa điều khiển xe đi về hướng xã Bình Khê, vừa đi vừa cầm điện thoại cho vào túi quần bên trái phía trước. Khi đi được khoảng 03km thì kiểm tra không thấy điện thoại, nghĩ là bị rơi ở dọc đường nên T quay lại tìm nhưng không thấy, sau đó T điều khiển xe mô tô về thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Đối với xe mô tô Honda Airblale biển kiểm soát 34B2-065.86 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, được bị cáo mua năm 2013 với giá 35.000.000đ, đăng ký xe mang tên bị cáo, được sử dụng làm phương tiện đi lại; 01 con dao dài 18,5cm (loại dao gọt hoa quả) do vợ bị cáo mua để sử dụng cho gia đình; 01 áo khoác màu đen, 01 mũ bảo hiểm là của bị cáo. Nay bị cáo đề nghị được nhận lại những tài sản trên.

- **Bị hại** cháu Bùi Tố Gi vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại hồ sơ thể hiện: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 02/3/2022, cháu đang sử dụng điện thoại

của bố cháu là Bùi Tổ T1 để học trực tuyến tại nhà, lúc cháu đang ngồi học tại bàn bên trong phòng ngủ (bố, mẹ cháu đều đi làm, chị gái cháu đi học, còn bà nội cháu đang làm việc ngoài sân) thì có một người đàn ông lạ mặt mặc áo khoác tối màu, đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang màu đen đi vào trong phòng ngủ nơi cháu đang ngồi học, đứng ở cửa phòng cách vị trí cháu ngồi học khoảng 60 cm và hỏi cháu “bố mẹ cháu có nhà không”, cháu trả lời “bố mẹ cháu không có nhà”, cháu định đứng dậy gọi bà nội đang làm thịt gà ở ngoài sân thì người đàn ông đó dùng tay bịt miệng cháu rồi nói tiếp “ cho chú mượn điện thoại, chú gọi cho bố cháu”, cháu thấy sợ hãi nên đã đưa cho người đó điện thoại. Người đàn ông đó cầm lấy điện thoại sau đó bước đi nhanh ra khỏi phòng ngủ, đi qua phòng khách, thẳng ra đến cổng và lên xe bỏ đi mất. Do lúc đó cháu còn sợ nên cháu không dám kể với bà của cháu, khoảng 10 phút sau, bà cháu vào nhà, không thấy cháu cầm điện thoại để học bài, bà cháu có hỏi thì cháu mới bảo điện thoại bị người lạ lấy đi rồi.

- **Người đại diện hợp pháp của cháu Bùi Tổ Gi**, chị Hoàng Thị H có lời khai: Chị là mẹ của cháu Bùi Tổ Gi, sáng ngày 02/3/2022 chị đi làm không có ở nhà, khi đó ở nhà chỉ có mẹ chồng chị là bà Trần Thị H1 và cháu Bùi Tổ Gi. Khoảng 11 giờ cùng ngày, chồng chị là anh Bùi Tổ T1 đến nơi chị làm việc và báo tin cháu Gi ở nhà đã bị người lạ lấy mất điện thoại. Sau đó chồng chị đã chở chị về nhà, được cháu Gi kể lại toàn bộ nội dung sự việc. Mẹ chồng chị đã đến cơ quan công an trình báo nội dung sự việc trên.

Chị H cho biết: sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo Vũ Văn T đã bồi thường số tiền 10.000.000đ cho gia đình chị, gia đình chị không có yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan** anh Bùi Tổ T1 có lời khai thể hiện: Anh là bố đẻ của cháu Bùi Tổ Gi, ngày 02/3/2022 anh đưa cho cháu Gi mượn chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A 92 để học trực tuyến tại nhà. Đến buổi trưa, khi đi làm về anh nghe mẹ anh kể chuyện cháu Gi bị kẻ gian vào lấy mất điện thoại.

Anh T1 cho biết: chiếc điện thoại trên được anh mua vào tháng 12 năm 2020 với giá 6.190.000đ. Nay gia đình anh đã được gia đình bị cáo T bồi thường số tiền 10.000.000đ, anh không có yêu cầu gì thêm.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan** chị Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện: Chị là vợ của bị cáo Vũ Văn T, ngày 05/3/2022 trong quá trình khám xét nhà chị, cơ quan công an đã thu giữ: 01 mũ bảo hiểm màu đen, 01 đôi giày màu đen; 01 áo khoác màu đen, đây là những đồ vật cá nhân của T tự mua và sử dụng; còn 01 con dao gọt hoa quả là chị mua để sử dụng cho gia đình, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade và giấy đăng ký xe mô tô BKS 34B2-065.86 là tài sản của vợ chồng chị, mua trong thời kỳ hôn nhân, do hai vợ chồng cùng mua năm 2013, giá 35.000.000đ để cho bị cáo T sử dụng làm phương tiện đi làm. Nay chị đề nghị được nhận lại con dao và chiếc xe mô tô cùng đăng ký xe.

Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo T đã tác động gia đình, chị đã trực tiếp đến thăm hỏi và bồi thường cho gia đình cháu Bùi Tổ Gi số tiền 10.000.000đ.

- **Người làm chứng** bà Trần Thị H1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 02/3/2022, tôi đang làm thịt gà ở ngoài sân, cháu Bùi Tổ Gi đang học trực tuyến bằng điện thoại di động trong phòng ngủ tại nhà. Khi tôi làm thịt gà xong, tôi đi lên nhà thấy cháu Gi không học bài, tôi có hỏi cháu Gi “sao không học bài” thì cháu Gi có nói lại với tôi việc cháu đang học bài thì có một người đàn ông lạ đi vào nhà và hỏi cháu Gi “bố mẹ mày có nhà không”, cháu Gi trả lời “bố mẹ cháu đi làm”, cháu Gi định gọi tôi thì bị người đàn ông này dùng tay bịt miệng cháu Gi, rồi người đàn ông này đã lấy đi chiếc điện thoại di động mà cháu Gi đang học rồi bỏ đi. Sau đó bà đã đến cơ quan Công an trình báo toàn bộ nội dung sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07 ngày 07/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Đông Triều kết luận: Chiếc điện thoại OPPO A92 trị giá 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 139/CT -VKS-ĐT ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội "Cướp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: Vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 05 tháng 3 năm 2022). Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) mũ bảo hiểm; 01 (một) đôi giày thể thao.

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị L (vợ bị cáo T) 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biên kiểm soát 34B2-065.86; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 112058, do Phòng Cảnh sát Giao thông – Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 05/3/2013; 01 (một) con dao dài 18,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, bản rộng 2,5cm.

Bị cáo Vũ Văn T; đại diện hợp pháp của bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Đánh giá về hành vi của bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều đã truy tố*:

Xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn T đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Như vậy, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám xét; biên bản xác định hiện trường; sơ đồ hiện trường; bản ảnh; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 07/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thị xã Đông Triều kết luận: Chiếc điện thoại OPPO A92 trị giá 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 02/03/2022, tại nhà bà Trần Thị H1 ở khu Hạ 2, phường Tràng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Văn T không có quan hệ gì với gia đình cháu Bùi Tổ Gi, T đã đi vào nhà bà H1 (là bà nội cháu Gi) mục đích để chiếm đoạt tài sản, khi đi vào đến phòng ngủ của nhà bà H1 thì có cháu Bùi Tổ Gi đang sử dụng điện thoại để học bài ở bàn học, khi đó T vẫn đeo khẩu trang, đầu đội mũ bảo hiểm chụp kín đầu, T hỏi cháu Gi: “Bố mẹ cháu có nhà không”, cháu Gi trả lời: “Bố mẹ cháu đi làm”, cháu Gi định đứng dậy gọi bà nội đang làm thịt gà ở ngoài sân thì T dùng tay bịt miệng cháu Gi rồi nói “Cho chú mượn điện thoại để chú gọi cho bố cháu”, do sợ hãi nên cháu Gi đã đưa điện thoại cho T. Sau khi cầm điện thoại T đi nhanh ra ngoài cửa rồi lên xe nổ máy và điều khiển đi theo hướng vào xã Bình Khê. Hành vi, mặt đeo khẩu trang, đầu đội mũ bảo hiểm chụp kín, đi vào trong phòng ngủ nhà bà H1 trong điều kiện không gian trong phòng ngủ chỉ có một mình cháu Gi (11 tuổi), T không quen biết gì với gia đình cháu Gi, T dùng tay bịt miệng cháu Gi và nói với cháu Gi cho mượn điện thoại, những hành vi đó của T đã làm cho cháu Gi sợ hãi không có khả năng kháng cự nên cháu Gi buộc phải đưa điện thoại cho T để T chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92, trị giá 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) của cháu Bùi Tổ Gi. Như vậy, bị cáo Vũ Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi cố ý và hành vi đó của T đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của

người khác nên hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo Vũ Văn T đã phạm vào tội “Cướp tài sản” được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự (phạm tội đối với người dưới 16 tuổi). Bản cáo trạng số 139/CT-VKS-ĐT ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh và lời buộc tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo Vũ Văn T là nguy hiểm, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an, tạo lên tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo; đồng thời có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

*[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Ngày 31/10/2006, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, ngày 31/8/2007, chấp hành xong bản án. Ngày 05/01/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 16/9/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 24 ngày tù đã được quy đổi theo Bản án số 01/2012/HSST ngày 05/01/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; tổng hợp hình phạt chung là 20 tháng 24 ngày tù, ngày 25/02/2019, chấp hành xong bản án. Mặc dù các bản án này bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích, nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân mà nay bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 27/5/2014, bị cáo Vũ Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 20 tháng 24 ngày tù theo Bản án số 176/2013/HS-ST ngày 16/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, buộc bị cáo Vũ Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 05 năm 08 tháng 24 ngày tù. Ngày 25/02/2019, bị cáo Vũ Văn T chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong phần dân sự của bản án. Do vậy bị cáo T còn phải chịu tình tiết tăng nặng (thuộc trường hợp tái phạm) được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại và được đại diện của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo nên bị cáo T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**[4] Về vật chứng của vụ án:**

- **Đối với** 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) mũ bảo hiểm; 01 (một) đôi giày thể thao là những đồ vật không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- **Đối với** 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát 34B2-065.86; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 112058, do Phòng Cảnh sát Gi thông – Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 05/3/2013 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo trong thời kỳ hôn nhân; mặc dù giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên bị cáo, được mua để bị cáo sử dụng làm phương tiện đi làm nhưng ngày 02/3/2022, chị Nguyễn Thị Liên (vợ bị cáo T) không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên vào hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chị Nguyễn Thị Liên.

- **Đối với** 01 (một) con dao dài 18,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, bản rộng 2,5cm, được vợ bị cáo mua để sử dụng chung cho cả gia đình, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chị Nguyễn Thị Liên.

**[5] Về án phí:** bị cáo Vũ Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ:** Điểm e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

- **Tuyên bố:** bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Cướp tài sản”.

- **Xử phạt:** bị cáo Vũ Văn T **08** (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 05 tháng 3 năm 2022).

**2. Về xử lý vật chứng:** Khoản 1; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại cho Vũ Văn T: 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) mũ bảo hiểm; 01 (một) đôi giày thể thao.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Liên (vợ của bị cáo Vũ Văn T) 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát 34B2-065.86; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 112058, do Phòng Cảnh sát Gi thông – Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 05/3/2013; 01 (một) con dao dài 18,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản Gi nhận vật chứng số 96 ngày 27 tháng 6 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều).



3. *Về án phí*: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Bị hại; Đại diện hợp pháp của bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu H.sơ, V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Vi Thanh Hà**

## HỘI THẨM NHÂN DÂN

## THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

### Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; Đại diện hợp pháp của bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu H.sơ, V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vi Thanh Hà**